Chuyển Ban Tuy đến
Ac 12/4 Thanh minh
2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

VĂN PHÒNG UBND T LẠNG SƠN
ĐẾN Số: 283
Ngày 20/4/26
Chuyển:

Tân Thành, ngày 15 tháng 04 năm 2026

ĐƠN KIẾU NẠI LẦN 2

Văn bản số 1075/HĐBTHT&TĐC về việc trả lời đơn của ông Lương Văn Đình ngày 16/5/2025. Quyết định số: 2139/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND huyện Hữu Lũng và Bảng biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lương Văn Đình. Quyết định số 197/QĐ – UBND xã Tân Thành ngày 10/03/2026.

Kính gửi :

- **Ông Hoàng Quốc Khánh Bí Thư Tỉnh Ủy Lạng Sơn**
- **Bà Đoàn Thu Hà Chủ tịch MTTQ Tỉnh Lạng Sơn.**
- **Ông Nguyễn Cảnh Toàn chủ tịch UBND Tỉnh Lạng Sơn.**
- **Bà Đoàn Thị Hậu Chủ Tịch Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Lạng Sơn.**
- **Ông Đậu Trường An Chánh Thanh Tra Tỉnh Lạng Sơn.**
- **Ông Vũ Thanh Tùng Giám Đốc Công An Tỉnh Lạng sơn.**

Tôi: **Lương Văn Đình**, Sinh năm 1975, CCCD số: 020075008126.

Địa chỉ : Thôn Chiến Thắng , xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Vợ: **Đỗ Thị Thanh,** Sinh năm 1975, CCCD số: 020175008087.

Địa chỉ : Thôn Chiến Thắng , xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Là người nhận được Văn bản số 1075/HĐBTHT&TĐC về việc trả lời đơn của ông Lương Văn Đình ngày 16/5/2025, Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 số: 2139/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND huyện Hữu Lũng và Bảng biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lương Văn Đình.

Ngày 10/03/2026 hộ tôi có nhận được Quyết định số 197/QĐ-UBND của chủ tịch UBND xã Tân Thành Trần Văn Tùng về việc trả lời nôi dung khiếu nại Quyết định 2139, Văn bản số 1075. Sau khi tham khảo kỹ nội dung kết quả xác minh hộ tôi thấy rằng một số nội dung tại Quyết định số 2139 chưa được khách quan và đúng với quy định của pháp luật.

Vậy tôi làm đơn này khiếu nại một số nội dung chưa phù hợp như sau:

Thứ nhất :

Đối với việc trả lời **"Nội dung số 2 kết quả xác minh"** cụ thể là: *Việc xác định loại đất để làm căn cứ để bồi thường đối với các thửa đất số 17,21,25,111,115"* tại quyết định số 197/QĐ-UBND của chủ tịch UBND xã Tân Thành, Văn bản số 1075/HĐBTHT&TĐC. Hội đồng bồi thường căn cứ vào Khoản 2, Điều 10, Luật Đất Đai 2024 và Khoản 1, Điều 7, Nghị Định 102/NĐ-CP 30/7/2024 xác định hiện trạng sử dụng đất ổn định theo phương thức trồng cây gì trên đất thì xác định loại đất đó là loại đất như cây đã trồng là chưa đúng phương thức xác định loại đất. Hộ gia đình tôi đã có số trang, số thứ tự, số thửa, tên chủ sử dụng, diện tích, mục đích sử dụng đất tại sổ mục kê, thông kê diện tích, loại đất và chủ sử dụng đất đồng thời cũng được quy chủ sử dụng trên bản đồ địa chính của xã Hòa Sơn (cũ) từ năm 2003 và trước đó.

Bên cạnh đó tại Khoản 8 Điều 137 Luật Đất Đai 2024 đã nêu: *"8. Trường hợp người đang sử dụng đất có một trong giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của Điều này mà trên giấy tờ đó có các thời điểm khác nhau thì người sử dụng đất được chọn thời điểm trên giấy tờ để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất."*

Khoản 38, Điều 3, Luật Đất Đai 2024 ***"Sử dụng đất ổn định là việc sử dụng đất vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc sử dụng đất ổn định".*** Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 33 Nghị Định 101/2024/NĐ-CP *"**Trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai thì xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; xác nhận việc sử dụng đất ổn định theo quy định tại khoản 38 Điều 3 của Luật Đất đai và khoản 4, khoản 5 Điều 34 của Nghị định này**".* Căn cứ Điểm g, Khoản 4, Điều 34, Nghị định số 101/NĐ-CP 29/7/2024, *"**g. Bản đồ, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai; sổ mục kê, sổ kiến điền được lập từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 trở về sau";*** Căn cứ theo Luật Đất Đai 2024, Nghị Định 102/NĐ-CP, Nghị Định 101/NĐ-CP 30/7/2024 thì UBND xã Hòa Sơn xác định hiện trạng sử dụng đất ổn định, phân loại đất theo loại cây trồng hiện tại là không đúng hiện tại đất của hộ tôi hoàn toàn đúng với phân loại đất là đất Nông Nghiệp với mục đích là Cây Ăn Quả Lâu Năm và Đất Trồng Màu đối với các thửa 17,21,25,11,115, đất Phi Nông Nghiệp là Đất Ở đối với thửa đất số 25 và thiếu căn cứ cụ thể ngoài ra hộ tôi còn có giấy xác nhận của các hộ dân xung quanh về việc sử dụng đất hoàn toàn minh bạch hơn so với biên bản xác minh lấy ý kiến của cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Hữu Lũng. Vậy tôi kính đề nghị quý ông, bà, quý cơ quan ban ngành có liên quan xem xét giúp gia đình tôi.

Ngoài các điều khoản đươc nêu ở trên để làm căn cứ xác định loại đất trồng cây lâu năm và đất ở đối với hộ tôi thì hộ tôi theo sổ mục kê, thông kê diện tích, loại

đất và chủ sử dụng đất và bản đồ địa chính thì hộ tôi xin được cung cấp thêm một số dẫn chứng cụ thể từ các quyết định của UBND huyện Hữu Lũng (cũ), UBND Tỉnh Lạng Sơn

1 - Tại Quyết Định số 2081/ QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Văn Thịnh trú tại thôn Đông Sơn, xã Hữu lũng (trước đây là xã Hồ Sơn, huyện Hữu lũng) UBND tỉnh đã bác bỏ nội dung khiếu nại đối với thửa đất số 11 diện tích là 555,7m^2 của ông Thịnh là đất ở với kết quả xác minh là hộ ông Thịnh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cứ theo Điểm i, Khoản 2, Điều 21, Nghị Định 43/2014 NĐ-CP. " 2. ***Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây: i) Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ".*** Từ đây cho thấy rằng việc xác định sửa dụng ổn định vào một mục đích được các định theo sổ mục kê và bản đồ địa chính.

2- Tại Quyết Định 4489/QĐ-UBND huyện Hữu Lũng (cũ) về việc trả lời hộ ông Đỗ Ngọc Lâm trú tại thôn Na hố, xã Hòa Thắng (cũ) với thửa đất 160.2 diện tích 6219,3m^2 hiện trạng trồng các loại cây ăn quả xen lẫn cây keo chủ và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện Hữu Lũng cũng căn cứ Điểm i, Khoản 2, Điều 21, Nghị Định 43/2014 NĐ-CP cụ thể là cũng căn cứ vào ***Bản đồ, sổ mục kê, tài liệu điều tra, đo đạc về đất đai qua các thời kỳ".*** Để bồi thường cho hộ ông Đỗ Ngọc Lâm là rừng sản xuất theo sổ mục kê và bản đồ địa chính.

3- Tại quyết định số 3538/QĐ-UBND huyện Hữu Lũng (cũ) về việc trả lời bà Lương Thị Phằng trú tại thôn Xóm chùa, xã Tuấn Sơn đề nghị bồi thường bằng đất hàng năm khác đối với các thửa đất 110, 33,76 nhưng tại quyết định này ubnd huyện hữu lũng cũng đã căn cứ vào Khoản 2, Điều 10 Luật Đất Đai 2024, Khoản 1, Điều

7, Nghị Định 102/2024 NĐ-CP ngày 30/7/2024. "*Cả 3 thửa trên đều chưa được cấp GCNQSD đất nhưng đều có số thửa, loại đất, diện tích, quyển số, trang số, số thứ tự, có tên chủ sử dụng. Hiện trạng theo biên bản kiểm đếm ngày 19/4/2024 trên thửa đất số 33 có 7.847 cây keo chủ trồng năm thứ 3, thửa đất số 76 có 17.352 cây keo chủ năm thứ 3.*

Từ những căn cứ trên UBND huyện xác định loại đất đối với thửa đất số 33,76 là đất trồng cây lâu năm là đúng quy định."

Bên cạnh đó tại quyết định số 2763/ QĐ-UBND ngày 23/12/2025 về việc trả lời khiếu nại lần hai của bà Lương Thị Phằng của phó chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ông Đinh Hữu Học ký công nhận và giữ nguyên quyết định 3538 của ubnd huyện Hữu Lũng (cũ).

Từ các điều luật và những quyết định dẫn chứng ở trên thì hộ gia đình tôi kính mong quý cơ quan, ông bà xem xét giải quyết cho gia đình chúng tôi thấu tình đạt lý để đảm bảo công tâm.

Thứ hai:

Căn cứ vào Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 33 Nghị Định 101/2024/NĐ-CP, Căn cứ Điểm g, Khoản 4, Điều 34, Nghị định số 101/NĐ-CP 29/7/2024. Căn cứ theo Điều 1, Điều 2 Quyết định 719/1999/QĐ- ĐC ngày 30/12/1999 "**Quyết Định Về Việc Ban Hành Ký Hiệu Bản Đồ Địa Chính Tỉ Lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000**". Tại mảnh bản đồ số 19, tờ bản đồ địa chính số 18 đo đạc năm 2003 và sổ thống kê diện tích sử dụng đất và chủ sử dụng đất theo hiện trạng được lập sau ngày 18 tháng 12 năm 1980, số thứ tự 111, số quản lý là 667, số thửa 111, diện tích 3494^{m2}, loại đất ký hiệu "Q"(**Đất trồng cây ăn quả thuộc danh mục Đất trồng cây lâu năm**). Thửa đất số 17, diện tích 4224^{m2}, loại đất ký hiệu là "ĐRM/n" (**Đất nương rãy khác thuộc danh mục Đất trồng cây hàng năm**), thuộc nhóm đất Nông nghiệp theo phân

loại đất. Thửa đất số 25, diện tích 224^{m2}, loại đất ký hiệu là "T"(**Đất ở nông thôn theo điểm 2, mục IV Số Ký Hiệu 43**).

Căn cứ theo Khoản 1, 2, 3 Điều 9, Luật Đất Đai 2024 thì hiện tại đất của hộ tôi đã phù hợp với phân loại đất và không khác với phân loại đất theo quy định của pháp luật.

Vậy tôi đề nghị lập phương án bồi thường cho hộ tôi theo đúng như loại đất đã được xác định trên bản đồ địa chính và sổ mục kê, thống kê quy chủ sử dụng đất được đo đạc và thành lập năm 2003 của UBND xã Hòa Sơn cũ là đất trồng cây lâu năm đối với các thửa đất 17,21,111,115 là loại đất trồng **cây lâu năm**, thửa đất số 225 diện tích 224m^2 là **đất ở nông thôn** theo như sổ mục kê, thống kê, quy chủ sử dụng đất đã được lập trước đó và bản đồ đo đạc địa chính xã Hòa Sơn năm 2003.

Trên đây là nguyện vọng chính đáng của hộ tôi vậy tôi kính mong quý cơ quan, quý ông, bà xem xét giải quyết cho hộ gia đình tôi thực sự công tâm khách quan, công bằng, trung thực đúng với pháp luật nhà nước để hộ tôi sớm bàn giao đất cho dự án.

Tài liệu kèm theo:

- Quyết định 197/QĐ-UBND 10/03/2026

- Văn bản số 1075/HĐBTHT&TĐC

- Bản đồ địa chính, trang sổ mục kê, thống kê diện tích, mục đích sử dụng đất và chủ sử dụng.

- Giấy xác nhận quá trình sử dụng đất được các hộ xung quanh xác nhận.

- Quyết Định 2684/QĐ-UBND 09/06/2025

- Quyết Định 4489/QĐ-UBND 11/11/2023

- Quyết Định 3538/QĐ-UBND 26/06/2025

- Quyết Định 2763/QĐ-UBND 23/12/2025

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người viết đơn

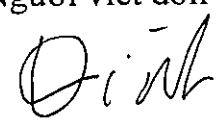

Lương Văn Đình



Đỗ Thị Thanh